

SỐNG CHỦ ĐỘNG



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**
2018

MỤC LỤC

I.	THÔNG ĐIẾP	3
II.	TỔNG QUAN VỀ PTI	4
1.	Giới thiệu chung	4
2.	Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	5
3.	Dấu ấn 2018	6
4.	Tổ chức và nhân sự	7
5.	Sơ đồ tổ chức	10
6.	Các giải thưởng	11
III.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG	13
1.	Kết quả kinh doanh	13
IV.	BÁO CÁO QUẢN TRỊ	16
1.	Báo cáo của Ban Giám đốc	16
2.	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	20
V.	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA PTI	23
1.	Hướng đến khách hàng	23
2.	Hoạt động cộng đồng	24
V.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	26
1.	Báo cáo kiểm toán độc lập	27
2.	Bảng cân đối kế toán tổng hợp	29
3.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	34
4.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	37
VI.	HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI	39V

THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HĐQT



Kính gửi: Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác

Năm 2018 kết thúc tương đối thành công với Việt Nam khi kinh tế vĩ mô khởi sắc, tăng trưởng kinh tế đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Thị trường bảo hiểm tăng trưởng tích cực với tổng doanh thu phí toàn ngành bảo hiểm ước đạt 133.654 tỷ đồng (tăng 24% so với năm 2017). Trong đó doanh thu bảo hiểm lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 45.792 tỷ đồng (tăng trưởng 12%). Tuy vậy, năm 2018 cũng chứng kiến nhiều thiên tai, lũ lụt dẫn đến số tiền bồi thường và chi trả bảo hiểm liên tục tăng cao. Cùng với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường bảo hiểm, việc đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm ngày càng trở nên khó khăn hơn.

Kinh doanh bảo hiểm trong một môi trường đặc biệt khó khăn như thế thực sự là một thách thức đối với mỗi doanh nghiệp. Mặc dù vậy, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị và sự năng động, mềm dẻo trong công tác quản lý kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Buu Điện (PTI) đã hoàn thành tốt mục tiêu về doanh thu và tăng trưởng do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Theo đó, doanh thu bảo hiểm gốc của PTI đạt 4.159 tỷ đồng, tăng trưởng 29,7% so với năm 2017, hoàn thành 117,8% kế hoạch năm, đưa PTI vươn lên vị trí thứ 3 về quy mô doanh thu bảo hiểm gốc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

Bên cạnh sự tăng trưởng đáng khích lệ, PTI tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức tại Trụ sở chính Tổng công ty, mở rộng mạng lưới, thành lập mới các đơn vị thành viên, các phòng kinh doanh khu vực để tăng cường công tác khai thác, chăm sóc khách hàng. Trong năm 2018, PTI thành lập 2 đơn vị thành viên và công ty PTI Digital – đơn vị thành viên kinh doanh 100% trên nền tảng

công nghệ thông tin, thể hiện định hướng phát triển tập trung vào kênh bán hàng trực tuyến, tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4, đem lại trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng.

Năm 2018, PTI còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt là mảng đầu tư tài chính. Hoạt động đầu tư tài chính đặc biệt là đầu tư chứng khoán có lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, chỉ số VN-Index đầu năm luôn ở ngưỡng trên 1.000 điểm, nhưng cuối năm chỉ đạt 890 điểm. Danh mục chứng khoán đầu tư dài hạn cũng bị ảnh hưởng giảm giá sâu do đó trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán cũng tăng lên. Chính điều này nên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành chỉ đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 là 8%, cao hơn lãi suất tiền gửi để đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành và toàn thể CBNV PTI, tôi xin trân trọng gửi tới Quý vị lời tri ân sâu sắc, lời cảm ơn chân thành nhất về sự tin cậy, ủng hộ và hợp tác mà Quý vị đã dành cho PTI trong thời gian qua. PTI luôn mong muốn được tiếp tục là đối tác tin cậy và song hành cùng Quý vị trên chặng đường chinh phục những thành công phía trước.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Minh Đức

TỔNG QUAN VỀ PTI

GIỚI THIỆU CHUNG

1998: Thành lập PTI

2009: Kí kết thỏa thuận với Tổng công ty Bưu Điện Việt Nam

2011: Niêm yết trên sàn chứng khoán

2015: Chính thức hợp tác chiến lược với công ty DB - công ty bảo hiểm thứ 2 Hàn Quốc

TOP 3 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất Việt Nam

TOP 2 về bảo hiểm xe cơ giới

SỐ 1 về bảo hiểm trực tuyến

Có **MẠNG LƯỚI** bán hàng và dịch vụ khách hàng lớn nhất cả nước: 47 công ty thành viên, hơn 100 văn phòng giao dịch, 11.000 bưu cục của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

TẦM NHÌN ĐẾN 2021

Trở thành doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ **DẪN ĐẦU** thị trường

Doanh nghiệp bảo hiểm số 1 về chất lượng dịch vụ khách hàng

Top 3 thị trường về nhận diện thương hiệu

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sứ mệnh

PTI cam kết đem lại cho cộng đồng những sản phẩm bảo hiểm thiết thực, chất lượng dịch vụ chuẩn mực, thông qua hệ thống bán hàng và dịch vụ khách hàng phủ kín toàn quốc.

Tầm nhìn

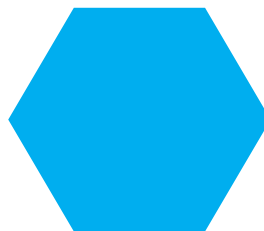
PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ, thực sự trở thành “Công ty bảo hiểm của cộng đồng”.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng là trung tâm
- Liên tục đổi mới
- Không ngừng sáng tạo

Giá trị cốt lõi

- Hợp tác
- Chia sẻ
- Tôn trọng sự khác biệt



DẤU ẤN 2018



DOANH THU

BẢO HIỂM GỐC
4.159 tỷ đồng

BẢO HIỂM CON NGƯỜI
1.335 tỷ đồng

BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI
2.001 tỷ đồng



MẠNG LƯỚI

NHÂN SỰ
1.988 người

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
47 đơn vị

ĐẠI LÝ
13.000 đại lý



SỰ KIỆN

KỶ NIỆM 20 NĂM
THÀNH LẬP

HOÀN THÀNH CHIẾN
LƯỢC KINH DOANH 2020

RA MẮT THỜI ĐẠI SỐ

NHẬN HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

◆ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Minh Đức
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Kim, Kang Wook
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông Bùi Xuân Thu
Thành viên Hội đồng Quản trị



Bà Phạm Minh Hương
Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Park, Je Kwang
Thành viên Hội đồng Quản trị



Bà Trần Thị Minh
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập



Ông Mai Xuân Dũng
Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Park, Suk Gon
Thành viên Hội đồng Quản trị

◆ BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Hữu Thắng
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Park, Ki Hyun
Thành viên Ban kiểm soát



Bà Bùi Thanh Hiền
Thành viên Ban kiểm soát



Bà Nguyễn Thị Hà Ninh
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông Bae, Taeg Soo
Thành viên Ban Kiểm soát



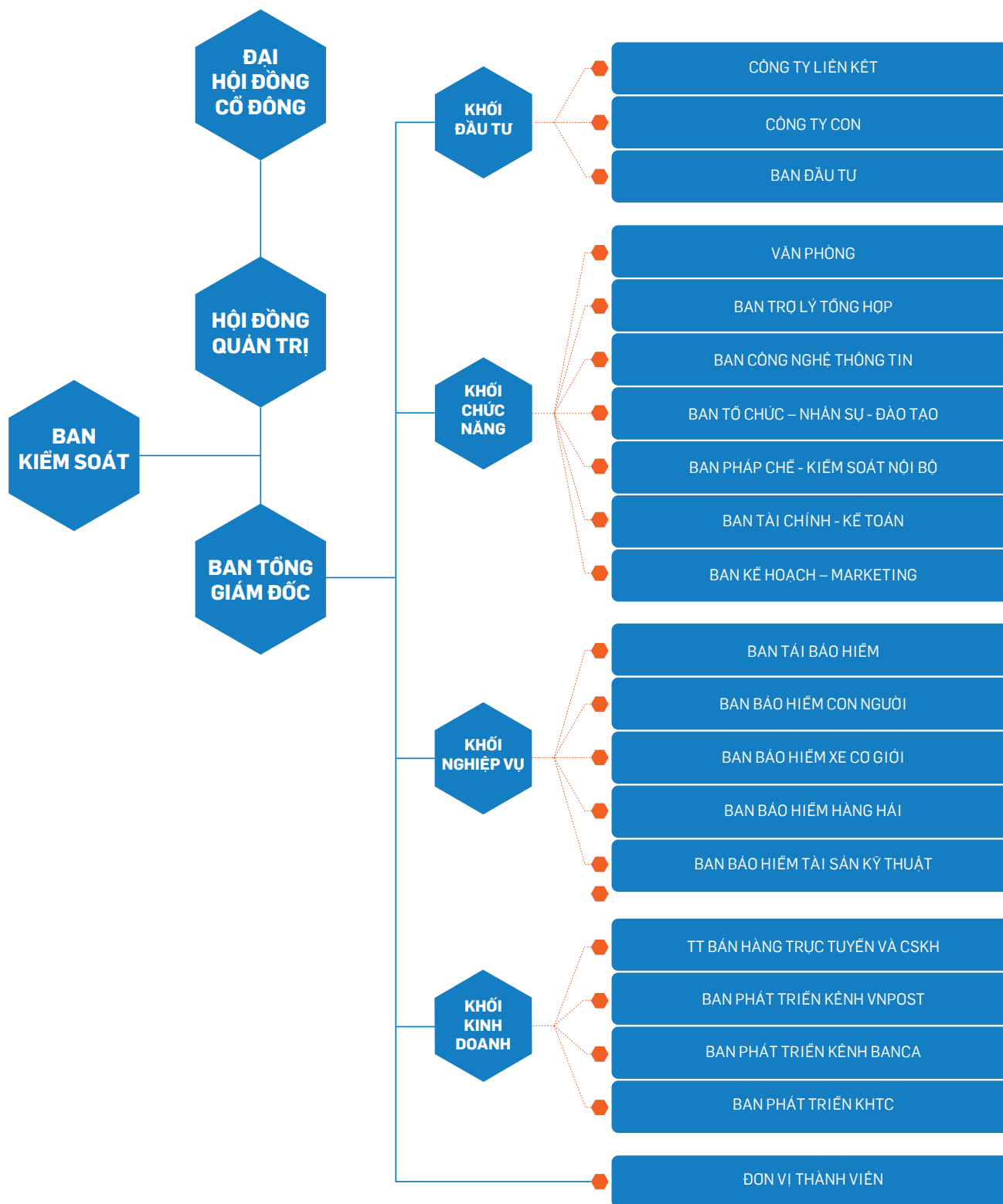
Thành viên Hội đồng Quản trị,
Tổng Giám đốc

Ông Nghiêm Xuân Thái
Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Quang Khánh
Phó Tổng Giám đốc

Ông Cao Bá Huy
Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ





**DOANH NGHIỆP
BẢO HIỂM UY TÍN
QUỐC TẾ 2018**

**DOANH NGHIỆP DẪN
ĐẦU TRONG CÁC
HOẠT ĐỘNG CÔNG
ĐỒNG CHÂU Á**

**SAO VÀNG
ĐẤT VIỆT**

**HUÂN CHƯƠNG LAO
ĐỘNG HẠNG NHẤT
CỦA THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ**

**DANH HIỆU &
GIẢI THƯỞNG**

**GIẢI THƯỞNG
ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ SỐ HIỆU QUẢ
TRONG LĨNH VỰC
BẢO HIỂM**

CHỦ ĐỘNG ĐỂ THÀNH CÔNG



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nội dung	KH 2018	Thực hiện 2018	
			Số tiền	%/ KH
1	DT từ HĐ KDBH	3,683,000	4,285,835	116.4%
	BH gốc	3,530,000	4,159,480	117.8%
	Nhận tái BH	153,000	126,354	82.6%
3	LN từ ĐTư	161,000	17,978	11.2%
4	Tổng chi phí	3,681,500	4,263,576	115.8%
5	Lợi nhuận trước thuế	149,000	24,288	16.3%
6	Lợi nhuận sau thuế	119,200	18,348	15.4%
7	Tỷ lệ cố tức	12%	8%	66.7%

- Năm 2018, tổng doanh thu bảo hiểm đạt 4.285 tỷ đồng, hoàn thành 116.4% kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng 29,7% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 4.159 tỷ đồng và doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 126 tỷ đồng.
- PTI đã từng bước chuyển dịch thành công cơ cấu doanh thu các nghiệp vụ, giảm dần tỉ trọng doanh thu của nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, tăng tỉ trọng các nghiệp vụ khác có hiệu quả hơn như con người, tài sản kỹ thuật. Tính riêng nghiệp vụ bảo hiểm con người đạt 1.335 tỷ, chiếm 32% tổng doanh thu, tăng 56% so với năm 2017, tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới giảm từ 54% tổng doanh thu xuống còn 48%.
- PTI cũng đầu tư công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, đặc biệt làm tăng trải nghiệm khách hàng qua hình thức bảo hiểm online. Việc này đã bước đầu gia tăng sự hài lòng cho khách hàng đồng thời giúp PTI đón đầu xu hướng bảo hiểm số trong thời đại 4.0.

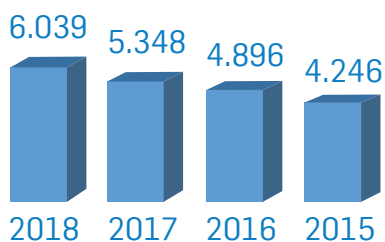
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

+ Các chỉ số hoạt động cơ bản:

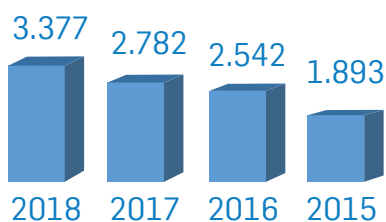
Đơn vị tính: tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN



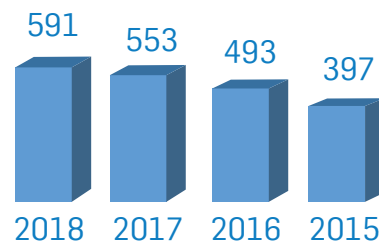
Năm 2018 tăng 13% so năm 2017

DOANH THU THUẦN



Năm 2018 tăng 21% so năm 2017

LỢI NHUẬN GỘP HOẠT ĐỘNG KDBH



Năm 2018 tăng 7% so năm 2017

Các chỉ số về lợi nhuận:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2017	2016	2015
LN trước thuế	24	180	130	198
LN sau thuế	18	149	104	157
Tỷ lệ LN trả cổ tức	8%	12%	12%	12%

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	2018	2017
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	0.70	0.65
Hệ số nợ/VCSH	2.35	1.83

Hệ số nợ/Tổng tài sản và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của năm 2018 tăng hơn so với năm 2017. Điều này cho thấy Tổng công ty đã huy động được vốn từ bên ngoài cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của mình.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các tỷ suất thanh toán:

Chỉ tiêu	2018	2017
Hệ số thanh toán tổng quát	1.43	1.55
Hệ số thanh toán hiện hành	1.19	1.25
Hệ số thanh toán nhanh	1.19	1.24

Các tỷ suất thanh toán tổng quát, tỷ suất thanh toán hiện hành và tỷ suất thanh toán nhanh ở trong khoảng lớn hơn 1 và nhỏ hơn 2 cho thấy khả năng tài chính luôn được đảm bảo, dòng tiền luôn ở trạng thái thanh khoản cao chủ động được nguồn đầu tư.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

a) Cổ phần

Cơ cấu cổ phiếu

Chi tiêu	Số lượng CP
1. Tổng số cổ phiếu	80.395.709
- Cổ phiếu phổ thông	80.395.709
- Cổ phiếu ưu đãi	0
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.395.709
- Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng	80.395.709
- Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng	0

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Tổng công ty tính đến thời điểm 15/06/2018 - thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2017.

TT	Loại cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông tổ chức	72.912.616	90,69%
1.1	Trong nước	41.867.296	52,08%
	- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	18.225.648	22,67%
	- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	15.016.055	18,68%
	- Các cổ đông pháp nhân khác	8.625.593	10,73%
1.2	Nước ngoài	31.045.320	38,62%
	- DB Insurance Co., Ltd	30.000.000	37,32%
	- Các cổ đông pháp nhân nước ngoài khác	1.045.320	1,30%
2	Cổ đông cá nhân	7.483.093	9,31%
2.1	Trong nước	7.475.985	9,30%
2.2	Nước ngoài	7.108	0,01%
	Cộng		100,00%

c) Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	DB Insurance Co.,Ltd	30.000.000	37,32%
2	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	18.225.648	22,67%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	15.016.055	18,68%

d) Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

f) Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I - Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả kinh doanh

Năm 2018, tổng doanh thu bảo hiểm gốc đạt 4.159 tỷ đồng, hoàn thành 117.8% kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng 29,7% so với năm 2017 tuy nhiên lợi nhuận năm 2018 chỉ đạt 24 tỷ đồng, hoàn thành 16.3% so với kế hoạch.

Doanh thu từ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đạt 2.001 tỷ đồng, chiếm khoảng 48% tổng doanh thu PTI – mức tỉ trọng cao nhất trong 4 nghiệp vụ. PTI đã vươn lên vị trí thứ 3 về tổng thị phần doanh thu bảo hiểm gốc và tiếp tục giữ vững vị trí số 2 về nghiệp vụ xe cơ giới. PTI định hướng khai thác nghiệp vụ Bảo an tín dụng để thúc đẩy tăng trưởng: Nghiệp vụ con người cán mốc 1.335 tỷ tăng trưởng 56%.

Đầu tư: Là một trong hai lĩnh vực kinh doanh chính của các công ty bảo hiểm. Trong năm 2018, lãi gộp từ hoạt động đầu tư tài chính của PTI đạt 18,6 tỷ đồng, hoàn thành 12,7% kế hoạch năm. Nguyên nhân chính do lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán. Năm 2018 thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, chỉ số VN-Index đầu năm luôn ở ngưỡng trên 1.000 điểm, nhưng cuối năm chỉ đạt 890 điểm.

Tình hình nộp ngân sách: PTI đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn, không có nợ đọng thuế. Các khoản thuế PTI đã nộp trong năm 2018 (gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân của CBNV, đại lý, cổ đông, thuế ngoài, thuế VAT, phí và lệ phí) hơn 187 tỷ đồng.

Hiện nay, PTI vẫn được đánh giá là doanh nghiệp bảo hiểm Phi nhân thọ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất.

b) Kết quả đổi mới công tác quản lý, quản trị tại doanh nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức tại Trụ sở chính Tổng công ty, mở rộng mạng lưới, thành lập mới các đơn vị thành viên, các phòng kinh doanh khu vực để tăng cường công tác khai thác, chăm sóc khách hàng. Trong năm 2018, PTI thành lập PTI Digital – đơn vị thành viên kinh doanh 100% trên nền tảng công nghệ thông tin.

Phát triển quan hệ với các đối tác ở mức sâu, rộng, đặc biệt kênh bancassurance. PTI đã ký thỏa thuận hợp tác với gần 5 ngân hàng và các công ty tài chính lớn, doanh thu qua kênh đạt 767 tỷ đồng, hoàn thành 132% kế hoạch, tăng trưởng 46% so với năm 2017, trở thành kênh phân phối có doanh thu lớn nhất của PTI.

Tiếp tục duy trì, bổ sung các chính sách phúc lợi nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe thường xuyên và liên tục cho cán bộ nhân viên như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ... qua đó góp phần nâng cao sự gắn kết người lao động với PTI. Nhiều chế độ đãi ngộ cho các bộ nhân viên được thay đổi, tăng sự gắn bó với công ty như thưởng Tết dương lịch tăng từ 1 triệu lên 3 triệu đồng, tiền thưởng tết

âm từ 700.000đ/tháng lên 1 triệu đồng/tháng, cán bộ nhân viên được hưởng các gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tốt hơn...

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có trình độ chuyên môn, có khả năng kinh doanh; chú trọng thu hút, bồi dưỡng, phát triển nguồn lao động chất lượng cao. Hoạt động đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cũng được trú trọng nhằm tăng năng suất lao động của mỗi cán bộ nhân viên.

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành bằng xây dựng nhiều phần mềm quản lý mới. PTI đã xây dựng thành công app bán hàng cho các ngân hàng và đại lý cũng như app chuyên dụng cho giám định viên. Những ứng dụng này không chỉ giúp PTI tăng hiệu quả quản lý mà còn đem lại những trải nghiệm tốt đẹp hơn cho khách hàng.

Sáng tạo, đổi mới là những giá trị văn hóa PTI rất coi trọng trong hoạt động kinh doanh. Năm 2018, PTI đã đưa vào áp dụng nhiều sáng kiến điển hình góp phần thúc tăng trưởng doanh thu, quản lý có hiệu quả. Gần 67 ý tưởng mới đã được ứng dụng thành công tại đơn vị cũng như trên toàn hệ thống.

c) Kết quả về hoạt động khoa học công nghệ và cải tiến kỹ thuật quản lý

Một số sáng kiến công nghệ thông tin có tác dụng thiết thực trong hoạt động của PTI năm 2018 gồm:

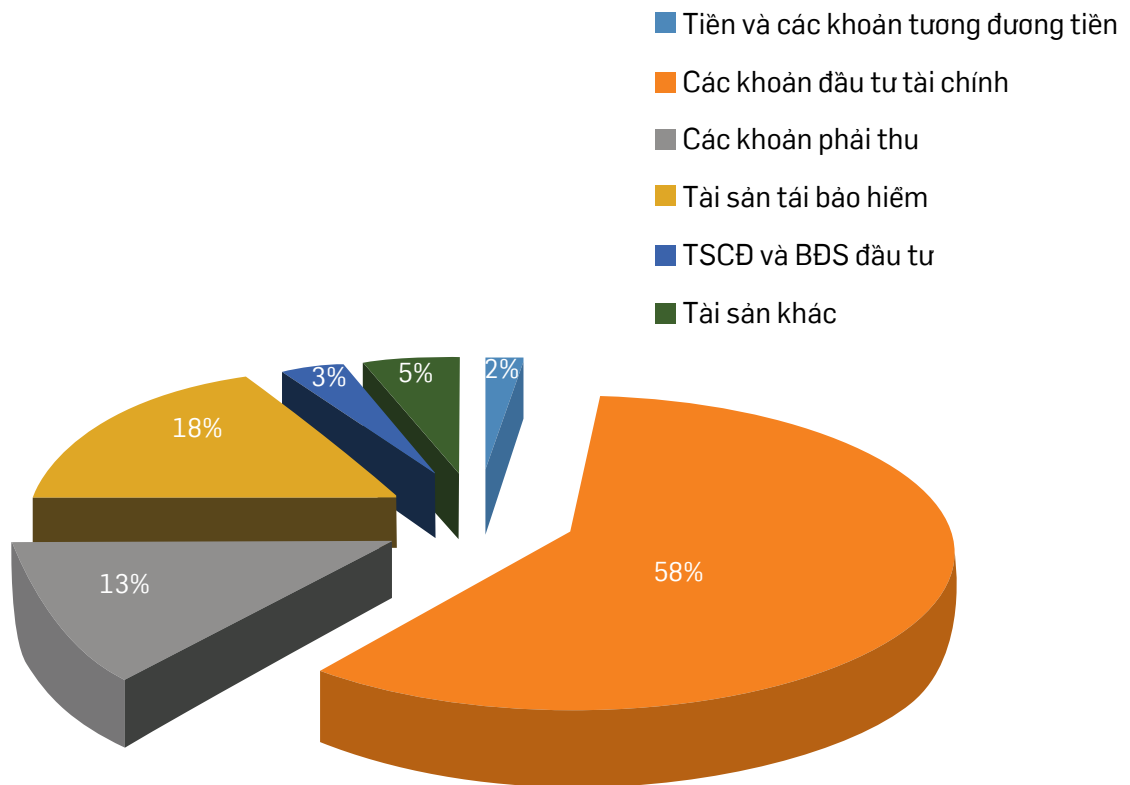
- Cải tiến phần mềm nhập đơn, đối soát nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá.
- Xây dựng phần mềm xử lý, kiểm soát bồi thường trên phân cấp.
- Nhập liệu khai thác áp dụng cho bán hàng điện tử qua app điện thoại di động.
- Xây dựng app giám định bồi thường Xe cơ giới trên mobile.
- Cải tiến quy trình quản lý cơ chế gốc phần mềm nghiệp vụ: Quản lý hoa hồng, khen thưởng, thuê dịch vụ của các đại lý.
- Xây dựng hệ thống in Tờ trình bồi thường, Tờ trình duyệt giá, Xác minh phí, in ảnh giám định, in sổ tham chiếu VNPOST trên web.
- Xây dựng chương trình cấp đơn online Bảo an tín dụng, Nhà chung cư và Xe cơ giới cho các ngân hàng.
- Triển khai thành công hạ tầng hệ thống mạng và máy chủ tại PTI năm 2018.



II - Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản như sau:

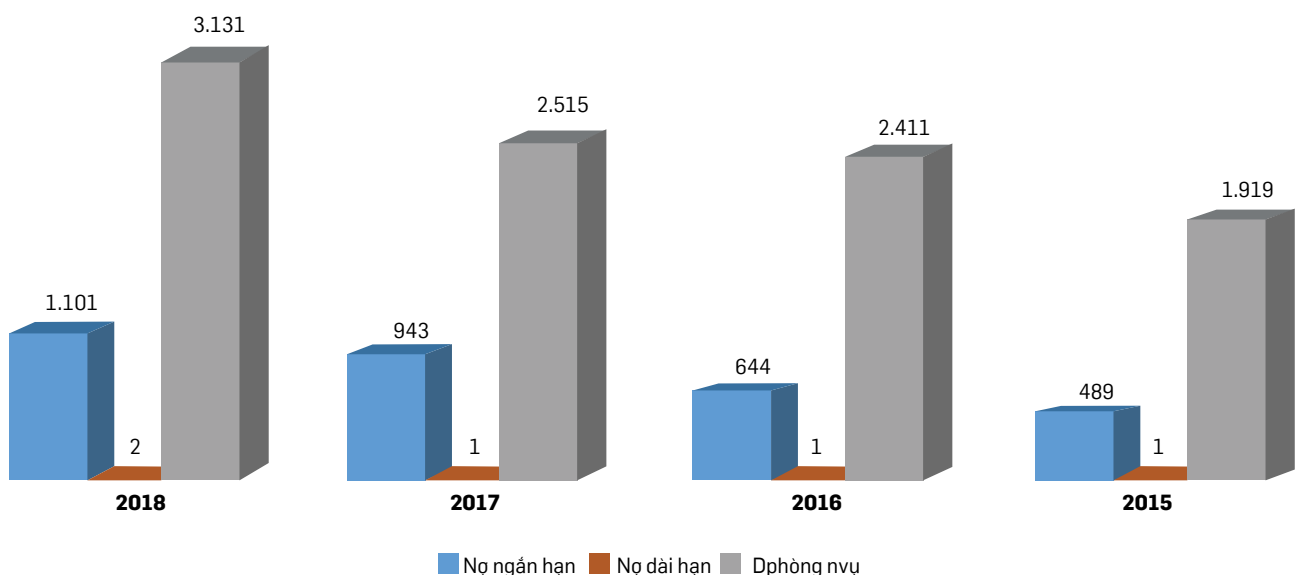


Cơ cấu tài sản của PTI có sự thay đổi trong năm 2018:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 23% tương đương với 23 tỷ đồng so với năm 2017
- + Tài sản tái bảo hiểm chiếm tỷ trọng cao hơn năm 2017, tăng 30% tương đương với 250 tỷ đồng
- + Các khoản đầu tư tài chính chiếm tỷ trọng lớn, gần 60% và tăng hơn so với năm 2017 là: 249 tỷ, trong đó PTI chú trọng đầu tư vào các khoản tài chính ngắn hạn (chiếm 78% giá trị đầu tư)

b) Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu nợ như sau:



Tỷ trọng các khoản nợ như sau:

Chi tiêu	2018	2017	2016	2015
Nợ ngắn hạn	26%	27%	21%	20%
Dự phòng nghiệp vụ	74%	73%	79%	80%
Dự phòng phí	51%	48%	52%	52%
Dự phòng bồi thường	21%	23%	25%	24%
Dự phòng dao động lớn	2%	2%	2%	3%
Nợ dài hạn	0%	0%	0%	0%
Tổng cộng	100%	100%	100%	100%

Cơ cấu nợ không biến động trong nhiều năm:

- Dự phòng nghiệp vụ luôn chiếm tỷ trọng lớn từ 70-80% trong cơ cấu nợ phải trả trong đó dự phòng phí năm 2018 tăng 497 tỷ là so với năm 2017 là do năm 2018 PTI thay đổi phương pháp trích lập dự phòng phí theo thông tư 50/2017/TT-BTC, mặt khác doanh thu phí bảo hiểm năm 2018 tăng lên hơn 20% so với năm 2017 điều này làm cho dự phòng phí bảo hiểm tăng lên
- Nợ ngắn hạn tăng là do: Là do những khoản phải trả cho nhà tái bảo hiểm tăng 128 tỷ.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2018, dưới sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường bảo hiểm, PTI tập trung vào đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu, kiểm soát tỷ lệ bồi thường và nâng cao hiệu quả kinh doanh bảo hiểm theo định hướng của Hội đồng quản trị. Kết quả kinh doanh năm 2018, doanh thu bảo hiểm tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 4.285 tỷ đồng, tăng 29.7% so với năm 2017, vượt 16% so với kế hoạch kinh doanh đầu năm. Qua đó, PTI đã vươn lên vị trí thứ 3 về quy mô doanh thu bảo hiểm gốc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, riêng mảng bảo hiểm xe cơ giới PTI giữ vững ở vị trí số 2 thị trường. Tuy nhiên, do tình hình chung thị trường đầu tư, giá chứng khoán giảm mạnh, dẫn đến lợi nhuận hoạt động đầu tư và lợi nhuận trước thuế không đạt kỳ vọng, lợi nhuận trước thuế đạt 26 tỷ, chiếm 17% so với Kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Năm 2018, PTI dự kiến chi trả cổ tức tỷ lệ 8%, hoàn thành 66,7% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tổng tài sản của PTI tăng từ 5.348 tỷ đồng năm 2017 lên thành 6.209 tỷ đồng năm 2018.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc PTI đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Biện pháp tăng doanh thu.
- Biện pháp giảm chi phí.
- Liên tục ra mắt nhiều sản phẩm mới, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng.
- Biện pháp tăng cường chất lượng dịch vụ.
- Chú trọng phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tạo động lực cho người lao động.

Định hướng của Hội đồng quản trị

- Đẩy mạnh khai thác trên các kênh bán hàng hiện có, đặc biệt là các kênh phân phối mà PTI đang có thế mạnh như: Banca, Vnpost, kênh bán hàng trực tuyến...
- Hợp tác với các đối tác nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm bảo hiểm trên môi trường thương mại điện tử bằng việc bắt tay với các sàn thương mại lớn, các công ty viễn thông uy tín. Tìm cơ hội hợp tác với một công ty bảo hiểm nhân thọ.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, truyền thông sự kiện, truyền thông nội bộ, chương trình hỗ trợ, xúc tiến bán hàng.
- Kiểm soát chặt tình hình bồi thường nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.
- Áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn và có tỷ lệ sinh lời cao hơn lãi suất tiền gửi.
- Cải tiến, ra mắt sản phẩm mới, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng.
- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chú trọng phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng và đất nước.



a) Hoạt động của hội đồng quản trị:

- Số lần họp HĐQT trong năm 2018: 03 lần; vào các ngày: 23/3/2018; 23/8/2018; 20/12/2018.
- Nội dung họp HĐQT được thể hiện trong các nghị quyết được ban hành, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 12/NQ-PTI-HĐQT	6/3/2018	Về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
2	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-PTI	23/3/2018	+ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 + Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018
3	Quyết định số 31/QĐ-PTI-HĐQT	2/4/2018	Về việc bổ nhiệm lại Ông Cao Bá Huy giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
4	Quyết định số 68/QĐ-PTI-HĐQT	20/4/2018	Về việc Bổ nhiệm lại Ông Bùi Xuân Thu giữ chức vụ Tổng Giám đốc
5	Quyết định số 69/QĐ-PTI-HĐQT	20/4/2018	Về việc Bổ nhiệm lại Ông Đỗ Quang Khánh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
6	Quyết định số 70/QĐ-PTI-HĐQT	20/4/2018	Về việc Bổ nhiệm lại Bà Cao Thu Hiền giữ chức vụ Kế toán trưởng
7	Nghị quyết số 76/NQ-HĐQT-PTI	31/5/2018	Về Thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017
8	Quyết định số 86/QĐ-PTI-HĐQT	21/7/2018	Về việc Bổ nhiệm Ông Nguyễn Kim Lân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
9	Quyết định số 88/QĐ-PTI-HĐQT	22/7/2018	Về việc Bổ nhiệm Ông Đoàn Kiên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
10	Nghị quyết số 92/NQ-HĐQT-PTI	23/8/2018	Về thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018
11	Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT-PTI	20/12/2018	Về thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và trao đổi triển khai các nhiệm vụ công tác được giao; tham gia các cuộc họp HĐQT của PTI.
- Xem xét tính phù hợp việc ban hành các văn bản của Tổng công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế quản trị nội bộ để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được minh bạch, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân phụ trách, của từng đơn vị.
- Xem xét các khoản đầu tư, việc sử dụng nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thẩm tra chọn mẫu các số liệu báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
- Mọi số liệu báo cáo tài chính đều được báo cáo công khai trước cổ đông tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

CHỦ ĐỘNG SẼ CHIA



PTI NỖ LỰC ĐEM LẠI SỰ CHỦ ĐỘNG TỐI ĐA CHO KHÁCH HÀNG

Năm 2018 – một năm dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp phát triển, đánh dấu 20 thành lập - PTI tập trung triển khai nhiều hoạt động nhằm đem lại sự chủ động cho khách hàng khi tham gia hợp tác với PTI, trong đó tập trung ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 vào công tác quản lý và phục vụ khách hàng. PTI xác định, chỉ khi mọi người thực sự chủ động với cuộc sống của mình thì cuộc sống mới tốt đẹp và có ý nghĩa hơn. Chính vì vậy, trong năm nay, với thông điệp “Sống chủ động”, PTI luôn nỗ lực đem lại những giải pháp tốt nhất đến khách hàng thông qua dịch vụ của mình.

Hàng loạt các ứng dụng công nghệ liên tục được triển khai, giúp khách hàng chủ động cập nhật được các thông tin về dịch vụ, đặc biệt là về quy trình giải quyết bồi thường – vấn đề thường xuyên được khách hàng quan tâm đặc biệt. Tại mỗi giai đoạn bồi thường, PTI đều gửi tin nhắn thông báo chi tiết cho khách hàng như: giá sửa chữa, số tiền bồi thường, ngày xe được sửa xong... Bên cạnh đó, PTI còn gửi tin nhắn cập nhật các thông tin tiện ích khác như: nhắc hạn đăng kiểm, cảnh báo lũ lụt, thông báo thời tiết xấu... Điều này sẽ bảo vệ tối đa quyền lợi cho khách hàng, giúp họ chủ động được công việc. Không những thế, hoạt động giải quyết bồi thường cũng được minh bạch hóa hoàn toàn thông qua app MyPTI – ứng dụng dành riêng cho giám định viên. Toàn bộ quy trình từ giám định hiện trường đến giải quyết hồ sơ bồi thường đều được thực hiện online. Lãnh đạo quản lý cấp trên có thể kiểm soát được những hồ sơ nào đang bị tồn đọng, giải quyết quá thời gian quy định để trực tiếp đốc thúc, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Không dừng lại ở việc đem lại sự chủ động cho khách hàng trong hoạt động bồi thường, PTI còn chú trọng cung cấp những trải nghiệm mới bằng việc liên tục đưa ra các sản phẩm mới lạ như bảo hiểm tình yêu, bảo hiểm trễ chuyến bay, bảo hiểm hoàn hàng... Các sản phẩm này được thiết kế đơn

giản để khách hàng có thể chủ động lựa chọn sản phẩm mà không cần phải thông qua bất kỳ một chuyên viên tư vấn bảo hiểm nào. Nếu như trước đây, khách hàng luôn có suy nghĩ bảo hiểm gắn liền với các thủ tục giấy tờ phức tạp thì thông qua kênh bán hàng trực tuyến của PTI, mọi thủ tục sẽ được đơn giản hóa để mọi người dễ dàng mua được sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu cá nhân, đồng thời tiết kiệm được quỹ thời gian cá nhân để chủ động sắp xếp công việc.

Cũng trong năm 2018, PTI đã xây dựng thành công app cấp đơn online áp dụng cho nhiều đối tác lớn như Lienvietpostbank, ACB, Maritimebank... Với app bán hàng này, đối tác của PTI có thể chủ động duyệt và cấp đơn cho khách hàng ngay lập tức thay vì phải chờ đợi nhân viên bảo hiểm đến hỗ trợ như trước đây. Khách hàng thông qua đó cũng nhận được nhiều tiện ích như thời gian giao dịch được rút ngắn, thủ tục đơn giản và nếu có xảy ra sự kiện bảo hiểm sẽ được giải quyết bồi thường nhanh chóng, hiệu quả. Chính nhờ ứng dụng hiệu quả này mà PTI đã vinh dự được Bộ Thông tin và Truyền thông trao giải thưởng “Ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong lĩnh vực bảo hiểm”.

Luôn tiên phong ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm, đón đầu xu thế phát triển của nền công nghiệp 4.0, PTI đang ngày càng đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý, đem lại sự thuận tiện, hài lòng cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro... Với tầm nhìn và kế hoạch hành động cụ thể dựa trên thông điệp “Sống chủ động”, PTI đã đang và sẽ là người bạn tin cậy đồng hành, sẵn sàng chia sẻ một cách có trách nhiệm và toàn diện nhất với khách hàng, cộng đồng và xã hội.

PTI VÌ MỘT THẾ HỆ TRẺ NĂNG ĐỘNG

Kể từ khi thành lập vào ngày 1/8/1998, bên cạnh các hoạt động kinh doanh, PTI luôn cố gắng đem lại cho cộng đồng, xã hội những hoạt động thiết thực và ý nghĩa. Với thông điệp “Sống chủ động”, PTI đang liên tục nỗ lực triển khai nhiều hoạt động hữu ích cho các em học sinh, sinh viên – những chủ nhân tương lai của đất nước. PTI tin rằng, một thế hệ trẻ với tư tưởng tiến bộ, chủ động tìm tòi học hỏi, năng động trong cuộc sống sẽ là lực lượng góp phần xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời, chính các em sẽ nhân rộng, lan tỏa những thông điệp tốt đẹp tới cộng đồng. Thông qua các hoạt động này, PTI mong muốn góp phần giúp mọi người chủ động phòng ngừa rủi ro trong cuộc sống, chủ động trang bị cho họ những kiến thức, giải pháp để sống an toàn. Ngay cả khi không may gặp phải biến cố, PTI vẫn sẽ là người bạn đồng hành chia sẻ khó khăn, giúp mọi người chủ động vượt qua giai đoạn nguy khó.

Bắt đầu từ năm 2015, PTI phối hợp cùng Quỹ Văn hóa DB Kim Jun Ki (Hàn Quốc) tổ chức chuỗi hoạt động cho sinh viên bao gồm: trao học bổng, trao thiết bị giảng dạy, trao phòng học tiếng anh đa năng... Những phòng học được trao tặng mang theo kỳ vọng sẽ giúp sinh viên chủ động hơn trong việc tiếp cận và nắm bắt ngoại ngữ. Thay vì những tiết học được lên lịch sẵn, các em giờ đây đã có thể tự mình sắp xếp thời gian thuận tiện dành riêng cho việc học. Cũng không còn những giờ học nhàm chán như trước, các phòng học bao gồm thiết bị hiện đại có kết nối trực tuyến cùng các đầu sách tiếng Anh và tài khoản học phân chia theo cấp độ tạo cho các em sự hứng thú với một ngôn ngữ mới. Tất cả đều nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên tối đa, giúp các em tự lựa chọn được trình độ phù hợp với mình để từ đó theo dõi tiến trình học tập tiến bộ của bản thân hoặc lựa chọn rèn luyện thêm các kỹ năng còn hạn chế.



Bên cạnh việc trang bị thiết bị học tập của sinh viên, PTI còn cung cấp cho các em những kỹ năng sống cơ bản. Đó là lý do PTI tổ chức chương trình “Vì một xã hội an toàn giao thông” dành cho sinh viên của một số trường đại học tại Hà Nội. Những chương trình đầy ý nghĩa thiết thực này là cách để PTI nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là những người trẻ, về nguy cơ của việc lái xe sau khi uống bia rượu từ đó giảm thiểu tỷ lệ tai nạn giao thông, đồng thời truyền đi thông điệp cần phải chủ động sống cuộc sống của mình. Chỉ khi mọi người có ý thức và nghiêm khắc với chính bản thân thì mới tránh được những rủi ro không đáng có trong cuộc đời.

Cũng trong nỗ lực đem lại các hoạt động ý nghĩa cho thế hệ trẻ, PTI còn gây ấn tượng với chuỗi hoạt động đa dạng khác như: tài trợ thiết bị giáo dục và đào tạo các kỹ năng đi xe đạp, kỹ năng sống an toàn cho các em học sinh trường mầm non và tiểu học, trao tặng thiết bị y tế giúp tầm soát sớm bệnh tật... Năm 2018, PTI tiếp tục lan tỏa các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa sang đất nước Lào. PTI đã cùng Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang và Quỹ Văn hóa Kim Jun Ki trao tặng dây phòng học đầy đủ thiết bị, khu vực vui chơi ngoài trời, đào tạo kỹ năng vận động cho các em học sinh tại trường tiểu học Huyatom, huyện Sangthong, Lào.

Chính nhờ những nỗ lực liên tục và không ngừng nghỉ đó mà PTI đã trở thành doanh nghiệp phi nhân thọ đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt được giải thưởng Doanh nghiệp có nhiều sáng tạo trong hoạt động cộng đồng do Tạp chí Bảo hiểm Châu Á trao tặng. PTI chắc chắn sẽ tiếp tục nhân rộng hoạt động ý nghĩa này, khuyến khích khách hàng làm chủ cuộc sống, chủ động sống một cuộc sống hạnh phúc và chất lượng. Và trong mỗi hành trình hạnh phúc đó PTI sẽ luôn đồng hành như một người bạn đích thực.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Fund	Unit Price	YTD	Q1	Q2	Q3	Q4
BIOCP	9.90	10.10	10.00	10.05	10.15	10.20
SKWLD	12.20	12.30	12.25	12.35	12.40	12.45
IKWAS	53.45	53.50	53.55	53.60	53.65	53.70
SKWOS	62.15	62.20	62.25	62.30	62.35	62.40
ISKOLS	14.15	14.20	14.25	14.30	14.35	14.40



Fund	Unit Price
BIOCP	9.90
SKWLD	12.20
IKWAS	53.45
SKWOS	62.15
ISKOLS	14.15

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2019, từ trang 09 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Hoàng Đức - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2018

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0963-2015-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)		100		5,031,364,159,280	4,310,896,139,393
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	122,447,618,654	99,601,609,760
1.	Tiền	111		122,447,618,654	99,601,609,760
2.	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,763,903,711,798	2,474,576,460,879
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	599,508,668,818	287,384,199,971
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(76,375,920,784)	(5,688,220,092)
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2,240,770,963,764	2,192,880,481,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		812,574,066,806	727,892,375,450
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	540,132,640,419	430,865,393,828
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		540,132,640,419	430,865,393,828
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2			
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	132,845,628,635	141,265,281,130
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	197,672,464,560	219,643,631,395
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(58,076,666,808)	(63,881,930,903)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV.	Hàng tồn kho	140		2,950,659,956	3,628,170,005
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	2,950,659,956	3,628,170,005
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		249,584,522,742	184,081,418,834
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	233,818,982,495	176,478,955,123
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		233,777,609,509	176,030,723,016
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		41,372,986	448,232,107
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4,267,605,535	5,914,070,673
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	11,497,934,712	1,688,393,038
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VIII.	Tài sản tái bảo hiểm	190	V.23b	1,079,903,579,324	821,116,104,465
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		732,477,619,828	525,983,018,605
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		347,425,959,496	295,133,085,860
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,016,416,752,906	1,037,172,460,243
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		18,781,477,023	17,844,209,676
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	18,781,477,023	17,844,209,676
6.1	Ký quỹ bảo hiểm	216.1		10,280,000,000	10,280,000,000
6.2	Phải thu dài hạn khác	216.2		8,501,477,023	7,564,209,676
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		79,772,791,835	74,875,886,372
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71,200,256,723	65,014,239,453
	Nguyên giá	222		149,336,289,198	134,945,626,449
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78,136,032,475)	(69,931,386,996)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8,572,535,112	9,861,646,919
	Nguyên giá	228		16,515,092,486	15,615,292,486
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7,942,557,374)	(5,753,645,567)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.12	114,494,403,529	115,891,902,279
	Nguyên giá	231		122,642,128,702	121,055,366,654
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(8,147,725,173)	(5,163,464,375)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		8,327,322,000	510,000,000
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	8,327,322,000	510,000,000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		759,994,764,850	800,114,914,693
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	31,500,000,000	31,500,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	122,644,900,000	122,644,900,000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	155,759,412,685	245,429,793,280
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2đ	(86,649,020,878)	(74,466,948,396)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	536,739,473,043	475,007,169,809
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		35,045,993,669	27,935,547,223
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	35,045,993,669	27,935,547,223
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.	Tài sản dài hạn khác	268			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6,047,780,912,186	5,348,068,599,636
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		4,243,486,345,251	3,460,448,195,675
I.	Nợ ngắn hạn	310		4,241,984,902,865	3,459,327,739,539
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	502,351,802,968	350,308,039,132
1.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	311.1		495,355,369,813	340,259,182,198
1.2	Phải trả khác cho người bán	311.2		6,996,433,155	10,048,856,934
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	10,264,056,614	6,792,178,773
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	28,309,392,070	30,887,465,578
4.	Phải trả người lao động	314		6,416,542,676	47,642,674,998
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4,161,366,528	580,399,234
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1	V.18	102,451,079,528	91,351,852,448
8.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.2	V.19	155,855,656,519	137,118,307,828
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	101,645,833,066	82,654,988,269
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	120,860,329,602	197,144,455,000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	70,000,000,000	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
15	Dự phòng nghiệp vụ	329		3,139,668,843,294	2,514,847,378,279
15.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1	V.23a	2,144,592,205,609	1,647,879,368,341
15.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2	V.23a	896,915,750,913	797,519,969,351
15.3	Dự phòng dao động lớn	329.3	V.23c	98,160,886,772	69,448,040,587
II. Nợ dài hạn		330		1,501,442,386	1,120,456,136
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	1,501,442,386	1,120,456,136
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		1,804,294,566,935	1,887,620,403,961
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.23	1,804,294,566,935	1,887,620,403,961
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		827,943,052,804	827,943,052,804
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		22,230,714,262	20,745,386,903
9.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		49,884,763,553	48,967,380,576

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		100,278,946,316	186,007,493,678
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		81,931,286,781	186,007,493,678
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18,347,659,535	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		6,047,780,912,186	5,348,068,599,636

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Nợ khó đòi đã xử lý			-
4. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		213,376,854,353	255,384,755,378
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		10,715.45	930,637.42
Euro (EUR)		28,167.19	26,066.04
Bảng Anh (£)		334.63	342.88

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		3,377,065,124,664	2,781,985,447,762
1.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2		-	-
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	VI.5	6,957,098,394	15,149,078,057
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.7	175,732,951,411	244,957,958,615
4. Thu nhập khác	13		2,990,969,699	1,348,272,730
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		2,785,765,875,316	2,228,700,074,666
5.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	20.2		-	-
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.6	3,662,574,903	9,760,072,951
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.8	161,049,000,865	91,532,215,620
8.1 Chi phí bán hàng	23.1		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	VI.9	585,685,326,149	532,241,665,520
9. Chi phí khác	24		2,294,938,512	857,047,636
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10.1+10.2+11+12+13-20.1-20.2-21-22-23.1-23.2-24)	50.2		24,288,428,423	180,349,680,771
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.16	5,940,768,888	31,816,944,898
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)"	60		18,347,659,535	148,532,735,873
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	01		3,789,121,844,195	3,287,790,703,687
	Trong đó				
	- Phí Bảo hiểm gốc	01.1	VI.1	4,159,480,240,770	3,206,371,714,043
	- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		126,354,440,693	143,631,384,852
	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		496,712,837,268	62,212,395,208
2	Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)			1,208,055,461,740	874,320,789,457
	Trong đó		VI.2		
	- Phí nhượng tái bảo hiểm			1,414,550,062,963	1,068,492,024,874
	- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm			206,494,601,223	194,171,235,417
3	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	03		2,581,066,382,455	2,413,469,914,230
4	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		795,998,742,209	368,515,533,532
	Trong đó		V.18		
	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		288,629,661,402	237,115,495,348
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		507,369,080,807	131,400,038,184
5.1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10.1		3,377,065,124,664	2,781,985,447,762
5.2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2			
6	Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		1,702,802,760,540	1,683,410,889,298
	Trong đó				
	- Tổng chi bồi thường	11.1		1,714,283,076,028	1,709,178,004,193
	- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		11,480,315,488	25,767,114,895
7	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		422,479,385,543	423,123,583,392
8	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		90,787,511,067	18,537,842,421
9	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		43,684,603,141	78,204,297,357
10	Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	VI.3	1,327,426,282,923	1,200,621,850,970
11	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16		28,712,846,185	22,815,110,140
12	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17		1,429,626,746,208	1,005,263,113,556
	Trong đó:		VI.4		
	- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		400,384,268,787	332,656,891,735
	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		1,029,242,477,421	672,606,221,821
13.	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18.1 = 15 + 16 + 17)	18.1		2,785,765,875,316	2,228,700,074,666

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
13.2	Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2		-	-
14.	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19.1 = 10.1 - 18.1)	19.1		591,299,249,348	553,285,373,096
14.2	Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác (19.2 = 10.2 - 18.2)	19.2		-	-
15.	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.5	6,957,098,394	15,149,078,057
16.	Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.6	3,662,574,903	9,760,072,951
17.	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)	22		3,294,523,491	5,389,005,106
18.	Doanh thu hoạt động tài chính	23		175,732,951,411	244,957,958,615
19.	Chi phí hoạt động tài chính	24		161,049,000,865	91,532,215,620
20.	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		14,683,950,546	153,425,742,995
21.1	Chi phí bán hàng	26.1		-	-
21.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2		585,685,326,149	532,241,665,520
22.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19.1 + 22 + 25 - 26.1 - 26.2)	30		23,592,397,236	179,858,455,677
23.	Thu nhập khác	31		2,990,969,699	1,348,272,730
24.	Chi phí khác	32		2,294,938,512	857,047,636
25.1	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		696,031,187	491,225,094
26.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		24,288,428,423	180,349,680,771
27.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5,940,768,888	31,816,944,898
28.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
29.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		18,347,659,535	148,532,735,873
30.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
31.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70		-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Lợi nhuận trước thuế	01			24,288,428,423	180,349,680,771
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02			17,295,604,188	13,773,725,537
- Các khoản dự phòng	03			513,098,499,235	(115,661,298,393)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			(124,397,528,918)	(122,161,365,380)
- Chi phí lãi vay	06	V16		8,832,258,512	4,900,802,220
- Các khoản điều chỉnh khác	07			-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08			439,117,261,441	(38,798,455,245)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09			(89,418,620,582)	(13,150,831,254)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			677,510,049	(244,667,443)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11			183,305,282,853	154,818,004,237
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			(64,450,473,818)	(30,563,951,808)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			(312,124,468,847)	(110,443,049,338)
- Tiền lãi vay đã trả	14			(8,832,258,512)	(4,900,802,220)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16		(29,798,952,594)	(18,130,931,475)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			-	48,600,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			-	(37,800,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20			118,475,279,990	(61,403,884,546)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21			(28,811,007,123)	(20,495,574,631)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-	5,522,838,729
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(1,693,679,273,303)	(1,040,300,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			1,584,056,487,305	1,030,828,720,773

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(49,968,600,000)	(88,471,226,880)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		139,638,980,595	70,500,000,000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		126,038,052,578	97,350,649,276
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		77,274,640,052	54,935,407,267
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.21	638,085,197,941	620,564,148,140
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(714,369,323,339)	(493,419,693,140)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23c	(96,619,785,749)	(96,076,763,103)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(172,903,911,147)	31,067,691,897
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		22,846,008,894	24,599,214,618
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	99,601,609,760	75,002,395,142
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	122,447,618,654	99,601,609,760

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

MIỀN BẮC

PTI THĂNG LONG

290 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, TP. Hà Nội

T 024 35375411

F 024 35375400

PTI HÀ NỘI

VP 3-1, Tầng 3, Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

T 0243 792 5172

F 0243 792 5173

PTI HÀ THÀNH

Tầng 5 tòa nhà Lạc Hồng số 85 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

T 0243 569 0607

F 0243 569 0608

PTI ÂU LẠC

Số 2-N7B, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

T 024 36895588

F 024 38595588

PTI HẢI PHÒNG

Tòa nhà số 2, Lô 28A Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

T 02253. 530888

F 02253. 530898

PTI HẢI ĐĂNG

Tầng 2 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

T 02253.655688

F 02253.655698

PTI THÁI BÌNH

Số 355, Lý Bôn, Phường Đề Thám, Tp.Thái Bình, tỉnh Thái Bình

T 0227 3839288 F 0227 3839288

PTI THỜI ĐẠI SỐ

VP 3-2, Tầng 3 tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.

T 0247 300 5678 F

PTI PHÍA BẮC

Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, P. Trưng Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

T 0210 385 9568

F 0210 381 0777

PTI LÀO CAI

Số 121, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai

T 0214 823 969

F 0214 823 968

PTI NAM SÔNG HỒNG

Số 306, đường Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

T 0229 389 9446

F 0229 389 1218

PTI NAM ĐỊNH

Tầng 3, tòa nhà ACB chi nhánh Nam Định, số 67 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Du, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

T 0228 3528 075

F 0228 3528 074

PTI VINH PHÚC

Số 2 Đường Ngô Quyền, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

T 0211 372 1388

F 0211 372 1222

PTI QUẢNG NINH

Số 164 Lê Thánh Tông, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

T 0203 3656 661

F 0203 3656 669

PTI HÀ TUYÊN

Tổ 6, Phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

T 0207 3872 696 F 020 7387 2696

PTI THỦ ĐÔ

Tầng 5, 6, tòa nhà số 95B Khu lao động Thịnh Hào, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

T 0243 724 5103

F 0243 724 5105

PTI HẢI HƯNG

Số 106 Hồng Quang, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

T 0220 389 8598

F 0220 389 8880

PTI THÁI NGUYÊN

Tầng 2, tòa nhà 9 tầng, phố Tô Ngọc Vân, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

T 0280 385 3888

F 0280 385 8797

PTI BẮC NINH

Lô B94 đường Kinh Dương Vương, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

T 0222 3824 667

F 0222 3893 008

PTI TÂY BẮC

Bưu cục Bắc Trần Hưng Đạo, xóm 12, xã Sủ Ngòi, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

T 0218 385 8699

F 0218 385 8234

PTI TRẢNG AN

Tầng 6, tòa nhà 434 Trần Khát Chân, P. Phố Huế, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

T 0243.9726699

F 0243.9766699

TTGĐBT PTI TẠI HÀ NỘI

Tầng 2 nhà nổi số 2, Chung cư cao tầng tại ô đất CT3, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

T 0243 5581 123 F 0243 8565 588

MIỀN TRUNG

PTI BẮC TRUNG BỘ

Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

T 02383 598 666 F 0283 598 678

PTI THANH HOÁ

Tầng 5, số 11 Hạc Thành, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa

T 0237 371 4234

F 0237 371 4469

PTI ĐÀ NẴNG

Tầng 5 toà nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Phạm Văn Linh, phường Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

T 0511 383 7839

F 0511 383 7838

PTI THỪA THIÊN HUẾ

Tầng 2, Tòa nhà MMC, 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

T 0234 381 5815

F 0234 381 5444

PTI BÌNH TRỊ THIÊN

Số 146 đường Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

T 0232 385 0111

F 0232 385 0444

PTI NAM TRUNG BỘ

Tầng 3, Tòa nhà Chánh Bồn, số 2 Lê Thành Phương, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

T 0258 356 0555

F 0258 382 8555

PTI BÌNH ĐỊNH

Tầng 4, số 02 Trần Thị Kỳ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

T 0256 381 8818

F 0256 3522 377

PTI TÂY NGUYÊN

Số 27 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

T 0262 395 5994

F 0262 395 5258

PTI GIA LAI

69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

T 0269 371 9977

F 0269 371 9978

MIỀN NAM

PTI HỒ CHÍ MINH

Tầng 11, 285 Cách mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

T 0283 9104848

F 0283. 9117007

PTI SÀI GÒN

P2-3, tầng 3 tòa nhà DALI TOWER, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

T 08 3841 0576

F 08 3841 0577

PTI BẾN THÀNH

253 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

T 028 3932 1968

F 028 3932 1969

PTI ĐỒNG NAI

R60, R611 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

T 0251 394 9966

F 0251 394 9965

PTI VŨNG TÀU

Lầu 2, số 3 Ba Cu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T 0254 357 6577

F 0254 357 6578

PTI TÂY NINH

Khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

T 0276 3783 939

F 0276 3783 838

PTI CÀ MAU

Số 3, đường Lưu Tấn Tài, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

T 0290 355 0777

F 0290 355 0666

PTI CẦN THƠ

Số 40, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

T 0292 375 1447

F 0227 275 1445

PTI LONG AN

Số 37-39 đường số 5, phường 6, TP. Tân An, Tỉnh Long An

T 0272 352 1464

F 0272 352 1484

PTI TIỀN GIANG

Số 59C, đường 30/4, phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

T 0273 3979 188

F 0273 3979 288

PTI SÓC TRĂNG

Số 1, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

T 0299 3815 999

F 0299 3814 999

PTI BÌNH DƯƠNG

số 63 đường D9, KDC Chánh Nghĩa, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

T 0274 389 8708

F 0274 389 8711

PTI AN GIANG

Số 5/2 Tôn Đức Thắng, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang

T 0296 395 5789

F 0296 395 5777

PTI PHÚ MỸ HƯNG

Lầu 7 Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

T 028 3820 5111

F 028 3820 5222

PTI THỐNG NHẤT

Tầng 3, 170 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T 08 6298 9911

F 08 6298 9922

TTGĐBT PTI TẠI TP. HCM

Số 205 Nguyễn Xí, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

T 028 2253 8925

F 028 2253 8945

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

A Trụ sở: Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

T 0243 772 44 66 **F** 0243 772 44 60 **W** www.pti.com.vn



ĐIỆN THOẠI HỖ TRỢ
1900 54 54 75